

Số: 14805/KH-BXD

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW) và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Chương trình hành động của Chính phủ), Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Thống nhất thực hiện Kế hoạch, xác định nhiệm vụ cụ thể đề các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 71-NQ/TW, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm đạt được mục tiêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ đề ra, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Quyết định số

247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị cần tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nghiên cứu, học tập sâu rộng và hiệu quả hơn về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới, đột phá giáo dục và đào tạo, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.

- Cấp ủy, Lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia đầy đủ Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ theo chỉ đạo và kế hoạch của Trung ương, Chính phủ và của Bộ Xây dựng.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tập thể lãnh đạo trong việc quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; bảo đảm vai trò chủ đạo của Nhà nước, đồng thời thu hút sự tham gia tích cực của các tổ chức và xã hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính và tiền kiểm sang quản lý, quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra, văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng bền vững hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục thuộc Bộ và cải tiến liên tục về chất lượng.

- Đẩy mạnh nâng cao đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ. Đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Cần rà soát, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo các ngành, nghề cốt lõi, phục vụ ngành Xây dựng (lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải); phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt lưu ý đào tạo nhân lực đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao; đẩy mạnh xây dựng, ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực đường sắt giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các trường, học viện thuộc Bộ; thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu các trường, học viện.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định chức năng, nhiệm vụ theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ. Triển khai theo thẩm quyền về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và các chính sách tiền lương, phụ cấp, chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho nhà giáo.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả vai trò quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn tại đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết; tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 và Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Đẩy mạnh công tác tự chủ của các cơ sở đào tạo, trong đó bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính; đẩy mạnh việc thực hiện theo quy định về giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cơ chế hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhằm nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển cho ngành Xây dựng, các cơ sở giáo

dục đào tạo thuộc Bộ tiếp tục tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục; đẩy mạnh việc ký hợp đồng, thỉnh giảng phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; đẩy cao số lượng chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và các chức danh giảng viên phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ...

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đào tạo.

- Xây dựng, triển khai các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; có cơ chế để người học được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong nhà trường; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hóa học đường đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp cận nhanh chóng và nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu

quản lý giáo dục đào tạo từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý nhà nước theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

- Tích cực ứng dụng các nền tảng số để triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các trình độ trong cơ sở giáo dục đào tạo. Tham gia phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với khu vực, quốc tế theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

- Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

- Đẩy mạnh hình thức liên thông trình độ đào tạo dựa trên mô-đun, tín chỉ và các đối tượng, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp. Trong đó, tích cực triển khai đồng bộ xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức triển khai đào tạo nhân lực đạt chuẩn quốc gia.

- Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ tham gia triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững trong giáo dục và đào tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

- Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định. Đổi mới công tác quản lý đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng giảng dạy. Nghiên cứu thực hiện chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong đơn vị. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Phát triển và nâng cao chất lượng, định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo theo quy định. Cử nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục đào tạo phát triển. Khuyến khích, tạo điều

kiện thuận lợi để đội ngũ có kỹ năng nghề giỏi được bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm để đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để cử cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quản lý, quản trị, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị phục công tác dạy và học tại Nhà trường.

- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với địa phương, các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện việc rà soát, kiểm tra quy hoạch xây dựng và bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nhân lực đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ. Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, của ngành Xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp để huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ; thực hiện các quy định, cơ chế đặt hàng của cấp có thẩm quyền đối với việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ. Quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động.

- Xây dựng mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp giữa nhà trường với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thị trường lao động, trong đó chú

trọng 100% các nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

- Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa nhà nước – nhà trường – doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị cung ứng nhân lực đáp ứng thị trường lao động từng địa phương, người sử dụng lao động nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi kỹ năng nghề các cấp đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ nhằm khuyến khích học sinh sinh viên không ngừng học tập nâng cao kỹ năng nghề, phát triển cạnh tranh kỹ năng nghề nghiệp trên thị trường lao động. Thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ. Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục đại học ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục phát triển giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tập trung đầu tư, phát triển một số ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ cần chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, công nghiệp 4.0, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

- Tập trung đầu tư nguồn lực tương xứng để phát triển các cơ sở giáo dục đại học của Bộ ngang tầm các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Bộ.

- Đầu tư nâng cao tiềm lực liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hoá kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học, trong đó, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Thực hiện có hiệu quả các đề án đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo tài năng, nhất là nguồn nhân lực các lĩnh vực trọng điểm.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Bộ liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới.

- Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ cần xây dựng chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao hiệu quả, mở rộng hợp tác giáo dục đào tạo với các nước, các tổ chức quốc tế phù hợp với chương trình hợp tác giáo dục đào tạo của quốc gia; đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục đào tạo, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Các trường thuộc Bộ chủ động tích cực tham gia các cuộc thi, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục giảng viên, sinh viên. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ với các cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên sinh viên, chuyên gia quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện, tham mưu, cụ thể hóa các nội dung được giao trong Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra,

đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, thực hiện tổng hợp chung; các Vụ, Cục được giao chủ trì có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo những vấn đề mới nảy sinh và đề xuất các giải pháp xử lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB (Lgđt).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh